TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HS-PT
Ngày: 31/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến, ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhân Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Trọng T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HSST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

** Bị cáo kháng cáo*:

1. **Vũ Trọng T**, sinh năm 1991 tại huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng H và bà Phạm Thị B; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Hoàng Thị T1**, sinh năm 1956 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Hoàng Văn S và bà Lê Thị T2; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109 ngày 11/5/2022 của Công an huyện T về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe người khác với hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng, nộp phạt ngày 19/5/2022; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46 ngày 11/4/2023 của Công an huyện T về hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138 ngày 29/11/2003 của Công an huyện T về hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn công cộng; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2003 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

3. **Phạm Thị B**, sinh năm 1964 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn

D, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3 và bà Hoàng Thị S1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

4. **Phạm Thị T4**, sinh năm 1962 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T5 và bà Nguyễn Thị Q; có chồng là Nguyễn Đình G và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

5. **Nguyễn Quang L**, sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ và bà Vũ Thị T6; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo B:* Bà Nguyễn Thị C, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt.

** Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác là Trần Văn T7 không kháng cáo, không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ bản án của Toà án đã có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà đã ra Quyết định và Kế hoạch về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất và tài sản trên đất vào thời gian ngày 12/12/2023. Do không đồng ý với bản án cũng như kế hoạch cưỡng chế buộc ông Phạm Văn X phải chuyển giao cho bà Nguyễn Thị L1 diện tích 126m^2 đất tại thôn N, xã T, huyện T cùng các công trình xây dựng trên đất; đồng thời ông X phải thanh toán giá trị chênh lệch giá trị tài sản chung cho bà L1. Trưa ngày 11/12/2023, ông X đã mua 01 chiếc quan tài, 01 bát hương đặt ở sân, đặt in băng rôn, khẩu hiệu nội dung yêu cầu các cấp xem xét lại bản án đã xét xử, phản đối các cơ quan cưỡng chế đất, cờ tổ quốc treo ở tường rào, tường nhà tại thôn N, xã T. Ông X nhờ Phạm Thị B, Phạm Thị Đ1, Phạm Thị L2 đều là chị em của ông X đào hố ở giữa sân, bên cạnh vị trí để quan tài sau đó ở lại nhà ông X, mục đích để ngăn cản việc cưỡng chế thi hành án. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Vũ Trọng T (là cháu của ông X) đến, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 màu trắng đăng nhập vào tài khoản facebook "Tùng V", ID 100011563878553 phát video trực tiếp tiêu đề là "đội 7 tân việt T8", quay cảnh sân nhà ông X, có lời kêu gọi mọi người đến nhà ông X vào ngày cơ quan chức năng thực hiện cưỡng chế.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 12/12/2023, rất nhiều người dân đã kéo đến nhà ông X. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T tiếp tục dùng điện thoại có nhãn hiệu nêu trên đăng nhập vào tài khoản Facebook như ở trên đã nêu phát video trực tiếp tiêu đề "NÓNG: Ngày hôm nay 12.12.2023 gia đình ông Phạm Văn X. Đội 7, T, T, Hải Dương bị cưỡng chế đất cha ông để lại. Gia đình đã chôn sẵn quan tài tuyên bố dùng tính mạng để giữ đất. Sáng nay CDM theo dõi vụ việc này để ai đúng ai sai", thời lượng phát 20 phút, T dùng lời nói kêu gọi mọi người đến nhà ông X.

Do xem xét chưa đảm bảo điều kiện cưỡng chế, sáng ngày 12/12/2023, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà đã thông báo về việc lùi thời gian cưỡng chế. Khoảng 07 giờ cùng ngày, chấp hành viên Vũ Công A có mặt tại nhà ông X để giao Thông báo cho ông X. T quay video trực tiếp hướng về phía chấp hành viên nói "đây là nhân viên thi hành án của Hải D. Đ2 quang vinh muôn năm". Bốn hô " ối giời ơi, đến rồi, mất đất rồi". Sau khi nghe như vậy, đám đông người có mặt hò hét, xô đẩy khiến chấp hành viên không giao thông báo cho ông X được nên đã trình báo với Công an xã T cử cán bộ xuống vận động người dân giải tán. Do không có kết quả, Công an xã T báo cáo với Công an huyện T, trực tiếp đến gia đình ông X vận động đám đông người dân giải tán. Phạm Thị B thấy như vậy, đã cầm cờ Tổ quốc giơ lên "đến rồi, đến rồi", tiếp theo cầm bó hương giơ lên hô "ối giời ơi, mất đất rồi". Nguyễn Quang L nói "giờ là các bác phải xử cho đúng" và giơ hai tay lên trời hô to "xử đi, xử đi" để kích động những người dân có mặt gây ra chen lấn, xô đẩy dẫn đến tình trạng hỗn loạn. Tại vị trí trước cửa nhà ông X, Hoàng Thị T1 hô "ra xã, ra xã, tất cả ra xã". Trần Văn T7 thấy vậy, giơ tay lên nói "Ai sợ thì về, mà ai không sợ thì ở lại". Sau đó, Phạm Thị B, Phạm Thị T4 cầm cờ Tổ quốc giơ cao dẫn đầu đoàn người đi từ nhà ông X hướng đi ra UBND xã T, vừa đi vừa hô " đi đòi quyền lợi cho ông X nào". Theo sau có khoảng 100 người dân đi dọc theo đoạn đường thôn N, xã T đi ra đường liên xã T đến tập trung ở cổng, sân trụ sở Ủy ban nhân dân xã T thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện T trong khoảng thời gian 30 phút thì giải tán. Đám đông tụ tập tại nhà ông X và đường thôn N, xã T kéo dài liên tục cho đến khoảng 16 giờ cùng ngày mới giải tán gây tình trạng ách tắc giao thông nghiêm trọng trong nhiều giờ ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân tham gia giao thông, hoạt động của uỷ ban, các cơ quan, tổ chức, trường học, tạo dư luận xấu, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Tại Kết luận giám dịnh số 944/KL-KTHS ngày 12/11/2023 của Phòng K- Công an thành phố H kết luận: Trong 05 tệp video lưu trữ trong 5 USB gửi đến giám định: 01 tập video có phần mở rộng MP4, dung lượng 387 MB (MD5: F791C2B10C66DBE7A7D4F9C7B765A3D8); 01 tập video có phần mở rộng MP4, dung lượng 39 MB (MD5: 5C1FC65432F7B5A047161180A3448EF8), 01 tập video có phần mở rộng MOV, dung lượng 30MB (MD5: 488218E6692D422B963DF64E4B0E0D25), 01 tập videp có phần mở rộng MOV, dung lượng 14,7MB (MD5: CDEFF3B3FE7C3B99F2797761B83CE20), 01 tập video có phần mở rộng MP4, dung lượng 215 MB (MD5:

5BA69EF976EB8A64B6165224A17880EA) đều được lưu trong các USB nhãn hiệu Hoco đã qua sử dụng không tìm thấy dấu hiệu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh, không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Tại Kết luận giám định số 1340/KL-KTHS ngày 08/4/2024, V1 Bộ C1 đã kết luận: Tiếng nói của người đàn ông (được ký hiệu là T trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Vũ Trọng T trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung lời thoại của T trong mẫu cần giám định đã được chuyển sang văn bản, chi tiết được thể hiện trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HSST ngày 21/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T1, T4, L; căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 318, điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B. Tuyên bố các bị cáo T, T1, B, T4, L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Xử phạt bị cáo T 35 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo T1 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/12/2023; xử phạt bị cáo B 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/12/2023; xử phạt bị cáo T4 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/12/2023; xử phạt bị cáo T4 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/12/2024; xử phạt bị cáo L 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/8/2024, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 29/8/2024, các bị cáo T1, B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 03/9/2024, bị cáo T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 04/9/2024, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như được mô tả trong bản sơ thẩm, nhất trí với tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với mình và giữ nguyên kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày: Bản án sơ thẩm xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo B là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo B là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị khuyết tật nặng, nhận thức hạn chế, đã thực sự hối cải về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm c, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với với các bị cáo. Bị cáo B là người khuyết tật nặng,

bị cáo L giữ vai trò sau cùng trong vụ án, hai bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Trả tự do cho bị cáo B ngay tại phiên tòa nếu không bị tham giam về một tội phạm khác. Giảm một phần hình phạt cho tất cả các bị cáo còn lại trong vụ án, cụ thể: Xử phạt bị cáo T từ 24 đến 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt các bị cáo T1 và T7 mỗi bị cáo từ 28 đến 31 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam; xử phạt bị cáo T4 từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau **:**

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 06 giờ đến 10 giờ ngày 12/12/2023, được tin Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà thực hiện việc cưỡng chế việc giao quyền sử dụng đất đối với ông Phạm Văn X tại Đội 7, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương nên nhiều người kéo đến nhà ông X. Tại khu vực sân, trước cửa nhà ông X, Vũ Trọng T đã phát trực tiếp video trên tài khoản Facebook "Tùng V", ID 100011563878553 dùng lời lẽ kêu gọi, lôi kéo mọi người đến nhà ông X. Trước khu vực cửa, cổng nhà ông X có khoảng 500 đến 700 người dân đến tụ tập, làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã T và các xã lân cận. Trong đám đông, Nguyễn Quang L hô hào kích động mọi người gây chen lấn, xô đẩy; Hoàng Thị T1, Trần Văn T7 hô hào mọi người ra UBND xã; Phạm Thị B, Phạm Thị T4 cầm cờ Tổ quốc vẫy, dẫn đầu đoàn khoảng 100 người đi dọc theo đường thôn ra trụ sở UBND xã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, người đi đường, mất trật tự, an toàn xã hội. Với hành vi nêu trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm c, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích vai trò đồng phạm, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo T, L đã tự nguyện nộp trước quyết định thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho các bị cáo T và L. Căn cứ vào tính chất hành vi các bị cáo đã thực hiện thì việc áp dụng hình phạt tù đối với tất cả các bị cáo

trong vụ án là cần thiết. Tuy nhiên, xét các bị cáo nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận tội, đã thực sự tỏ ra biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với các bị cáo B là người khuyết tật nặng, bị cáo L là người giữ vai trò sau cùng trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nếu không buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội cũng không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo B và L được hưởng án treo cũng có tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật. HĐXX quyết định thả tự do cho bị cáo B tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác. Bị cáo T hiện đang mắc bệnh lao phổi, nhiễm độc giáp (cường giáp); liệt tứ chi, không xác định, sức khỏe yếu, căn cứ vào các tình tiết này HĐXX giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhưng vẫn phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, HĐXX cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho tất cả các bị cáo còn lại, kể cả bị cáo không kháng cáo để đảm bảo sự công bằng của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội theo Điều 3 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX quyết định sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Trọng T. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị T1, Phạm Thị B, Phạm Thị T4, Nguyễn Quang L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HSST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Trọng T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T1 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/12/2023 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điểu 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T7 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/3/2023 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điểu 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T4 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/12/2023 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điểu 318, điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Gây rối trật tự công cộng". Trả tự do cho bị cáo Phạm Thị B ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điểu 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Phạm Thị B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Quang L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời thử thách. Trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

N¬i nhËn:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà;
- C«ng an huyện Thanh Hà;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi côc THADS huyện Thanh Hà;
- Bị c¸o;
- Người bào chữa;
- Lưu Tòa; lưu hå s¬.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm